

CÔNG TY TNHH GGTEC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GGTEC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GGTEC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GGTEC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109880680

3. Ngày thành lập: 07/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

162 đường Thụy Phương, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0367427195

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá độc lập)	8299
13.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
14.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
15.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
16.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	7020

17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động kiến trúc	7110
18.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ tư vấn chứng khoán, thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	7490
23.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
24.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Không bao gồm sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
27.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
28.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
29.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
30.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
31.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
32.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
33.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
34.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
35.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
36.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
39.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
40.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
43.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ điện	3512

46.	Xây dựng nhà để ở	4101
47.	Xây dựng nhà không để ở	4102
48.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
49.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
51.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
52.	Xây dựng công trình thủy	4291
53.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
54.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
56.	Phá dỡ	4311
57.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
58.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
59.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HỒNG SƠN	Việt Nam	Thôn Lai Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	50,000	001095037805	
2	TRƯỜNG MINH ĐỨC	Việt Nam	Số nhà 47, tổ 7, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	50,000	001096017907	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/01/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001095037805

Ngày cấp: 23/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Lai Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Lai Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội